

THỰC TRẠNG LAO ĐỘNG - VIỆC LÀM CỦA THANH NIÊN TRONG QUÁ TRÌNH CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ TẠI HUYỆN CAO LÃNH VÀ TP CAO LÃNH TỈNH ĐỒNG THÁP*

Th.S. Lâm Thị Ánh Quyên**

Th.S. Trần Tử Vân Anh**

Giới thiệu

Tuổi/giai đoạn thanh niên là thời gian thanh niên thiết lập sự độc lập về nhân cách và kinh tế, quan tâm nhiều đến phát triển sự nghiệp. Có một nghề nghiệp, việc làm thích hợp chính là mục tiêu sống, định hướng sống của thanh niên.

Trong bối cảnh chung của Việt Nam, yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở tỉnh Đồng Tháp là con đường tất yếu. Và vấn đề việc làm của thanh niên - một lực lượng lao động nòng cốt của Đồng Tháp nói riêng và Việt Nam nói chung trong bối cảnh dân số trẻ tại Việt Nam hiện nay⁽¹⁾ là một trong những nhân tố then chốt. Tuy nhiên, lao động thanh niên Đồng Tháp cũng như đồng bằng sông Cửu Long có những đặc trưng riêng về trình độ dân trí và tính cách vùng miền, những yếu tố đang rất được quan tâm khi nó được giả định rằng đang góp phần kìm hãm sự phát triển của tỉnh. Vì vậy, vấn đề việc làm của thanh niên cần được nhìn nhận và nghiên cứu một cách khách quan, xuất phát từ chính thực trạng, nguyện vọng và tính cách của thanh niên đối với việc làm tại Đồng Tháp. Chỉ có như thế chúng ta mới có thể cùng họ giải quyết những vấn đề căn bản nhất trong chiến lược sống của họ.

I. Đặt vấn đề

Vấn đề việc làm của thanh niên liên quan chặt chẽ đến cung và cầu của thị trường lao động. Lý thuyết về phân khúc thị trường phân ra thành những thị trường bộ phận. Lực lượng lao động trong các thị trường bộ phận này có đặc điểm khác nhau về loại hình công việc, trình độ học vấn, thu nhập, cơ hội thăng tiến... Để có cơ hội gia nhập vào từng loại thị trường lao động thì người lao động phụ thuộc vào vốn con người. Theo lý thuyết về vốn con người, có mối quan hệ nhân quả giữa giáo dục và thu nhập. Một người càng đầu tư nhiều vào giáo dục (giáo dục phổ thông, đào tạo nghề...) thì cơ may có thu nhập càng cao.

Nhưng việc làm không chỉ bao hàm ý nghĩa kinh tế (tạo thu nhập và sản phẩm để thỏa mãn nhu cầu) mà còn mang ý nghĩa tâm lý và văn hóa-xã hội. Vì vậy, trong bài viết này, chúng tôi không chỉ dừng lại dưới góc độ kinh tế để tìm hiểu thực trạng việc làm của thanh niên mà còn đi sâu vào các khía cạnh tâm lý, văn hóa - xã hội để trả lời các câu hỏi: (1) thanh niên địa phương đang đối mặt với những vấn đề gì về việc làm, (2) tính cách của người dân đồng bằng sông Cửu Long ảnh hưởng như thế nào đến việc làm của thanh niên trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế vốn được xem là tất yếu và (3) thanh niên suy nghĩ như thế nào về hệ thống dạy nghề tại địa phương trong khi có một số quan điểm cho rằng hình thức dạy nghề hiện nay tại Việt Nam không phù hợp và đáp ứng được nhu cầu phát triển của xã hội?

* Bài viết được rút ra từ cuộc nghiên cứu "Nhu cầu việc làm của thanh niên trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn huyện Cao Lãnh và thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp" giữa Khoa Xã hội học Đại học Mở TP.HCM và Sở Lao động - Thương binh Xã hội tỉnh Đồng Tháp, từ tháng 11 năm 2009 đến tháng 9 năm 2010. Nghiên cứu được tiến hành với phương pháp nghiên cứu định lượng thông qua bản hỏi cấu trúc 200 thanh niên và kết hợp phỏng vấn cán bộ địa phương cũng như thanh niên tại xã Tân Nghĩa huyện Cao Lãnh, phường 6 và xã Mỹ Trà thành phố Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp.

** Giảng viên cơ hữu khoa Xã hội học

¹ Thanh niên Việt Nam trong độ tuổi 15-30 có khoảng 30 triệu, chiếm 36% tổng dân số (Tổng cục thống kê, 2008) và lao động trong độ tuổi thanh niên (15-29) của cả nước là gần 15,64 triệu người, trong đó có 3,43 triệu người ở đô thị (22%) và 12,2 triệu người ở nông thôn (78%) (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, 2007)

II. Thực trạng và những yếu tố tác động đến lao động- việc làm của thanh niên

1. Thực trạng lao động - việc làm của thanh niên

Thanh niên đang lao động kiếm sống tại phường 6 và xã Mỹ Trà (thành phố Cao Lãnh) và xã Tân Nghĩa (huyện Cao Lãnh) chủ yếu làm những công việc giản đơn. Đa số thanh niên làm nghề nông (30,5%) và làm thuê (22%), một số ít là công nhân, dịch vụ nhỏ như sửa xe, cắt tóc, buôn bán nhỏ, thợ may gia đình và phụ giúp gia đình. Đây là những lĩnh vực nghề không đòi hỏi kỹ năng và tay nghề cao, thu nhập thấp và không có chế độ bảo hộ cho người lao động với nhiều khó khăn, bất lợi. Và hầu hết các thanh niên này đều làm việc ít hơn 35 giờ hoặc 8 giờ/tuần dẫn đến thu nhập không ổn định- một ảnh hưởng lớn đến kinh tế xã hội địa phương.

Đa số thanh niên đều đang làm những công việc không ổn định. Điều đó thể hiện qua 69,5% thanh niên đang tìm việc hoặc có dự định tìm việc làm. Trong số 23,5% (47 thanh niên) thanh niên không có dự định tìm việc đa số là những thanh niên đang làm nghề nông (42,6%), làm thuê (19,1%), công nhân (10,6%) và những nghề như thợ may, cắt tóc, buôn bán, đan bò...

54% thanh niên nhận xét "rất khó" để tìm việc. Nhưng cũng có 26% thanh niên cho rằng "tùy vào công việc" và đa số những thanh niên này làm nghề nông hoặc làm thuê. Những thanh niên làm nghề nông là những người làm cho chính hộ gia đình mình. Với những thanh niên làm thuê mướn, nếu họ cảm thấy công việc thích hợp thì họ ít gặp khó khăn trong tìm kiếm việc làm, vì nhu cầu thuê mướn của xã hội (phụ hồ, giúp việc nhà...) khá cao. Thanh niên khu vực thành thị (phường 6) khó xin được việc làm hơn so với thanh niên nông thôn (xã Tân Nghĩa). Với thanh niên khu vực nông thôn thì nghề nông là nghề chính, tuy thu nhập không

cao nhưng họ có thể lao động ngay trên mảnh ruộng của mình, làm việc cho chính gia đình mình. Vào những ngày nông nhàn, họ có thể đi giăng câu, làm thuê mướn theo yêu cầu. Nhưng ở nông thôn, thanh niên chưa biết kết hợp cùng một lúc làm nhiều việc để tăng thu nhập. Và nếu có kết hợp, những công việc này không cho thu nhập ổn định hoặc chỉ đem lại thu nhập rất thấp. Đây chính là dạng thất nghiệp che giấu và thất nghiệp thời vụ.

Gần ½ thanh niên hài lòng với công việc hiện tại ("Hoàn toàn hài lòng": 15,3% và "Hài lòng": 33,3%); một ít thanh niên lưỡng lự (14,2%). Nhưng số thanh niên không hài lòng với công việc hiện tại cũng không thấp ("Không hài lòng": 30,1% và "Hoàn toàn không hài lòng": 7,1%). Đối với những thanh niên làm nghề nông, ½ thanh niên cho rằng họ hài lòng với công việc của mình, một số ít (16,4%) trả lời "không chắc". Như vậy, vẫn còn nhiều thanh niên tha thiết với nghề truyền thống của ông cha mình.

Những kết quả trên cho thấy cần phải tạo ra những nguồn lực để thu hút thanh niên học nghề và tạo việc làm mới. Đối với nông dân- thanh niên nông thôn gắn bó với nghề nông, hiện đại hóa nông nghiệp, nâng cao năng suất lao động chính là động lực để củng cố lòng yêu nghề, gắn bó với nghề của họ và đây cũng chính là động lực để phát triển nền kinh tế nông nghiệp- thế mạnh của Đồng Tháp.

2. Các yếu tố tác động đến lựa chọn nghề nghiệp và việc làm của thanh niên

a. Thái độ lựa chọn nghề nghiệp

Giai đoạn thanh niên là giai đoạn đang bắt đầu lập thân và lập nghiệp, vì vậy nghề nghiệp, việc làm, thu nhập hợp lý và ổn định luôn là những khát vọng cháy bỏng nhất của họ. Nhưng nhìn chung, hiểu biết của thanh niên về đặc điểm, yêu cầu của từng ngành nghề khác

nhau rất ít và thanh niên có xu hướng không coi trọng đào tạo nghề phù hợp với bản thân. Vì không biết nghề nào phù hợp với bản thân nên thanh niên có xu hướng phó mặc khi cho rằng cần đào tạo bài bản một nghề nào đó dù bản thân không hiểu rõ nghề nghiệp đó. Thanh niên không coi trọng đào tạo tiếp tục (đào tạo nghề). Lý do khiến thanh niên không coi trọng đào tạo nghề do trong tình hình hiện nay, thị trường lao động địa phương chủ yếu tập trung vào những công việc không phải qua đào tạo trường lớp. Nhưng trong tương lai, nếu không có sự thay đổi kịp thời thì nó sẽ là trở ngại lớn đối với thanh niên.

b. Trình độ học vấn

Hiện nay, đồng bằng sông Cửu Long là một trong những vùng báo động về trình độ và chuyên môn kỹ thuật của lực lượng lao động thanh niên trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, một yếu tố được xem là chìa khóa mở cánh cửa việc làm. Trong tình hình chung của vùng, đa số thanh niên mà chúng tôi nghiên cứu có trình độ khá thấp, từ cấp 2 trở xuống (16,5% thanh niên có trình độ học vấn ở cấp tiểu học, 49% trung học cơ sở, 33% trung học phổ thông, 0,5% cao đẳng và 1% không biết đọc biết viết), chưa có kỹ năng và kinh nghiệm. Đây chính là cản trở không chỉ với thanh niên trong tiếp cận thị trường lao động mà cả với các nhà tuyển dụng. Vì trình độ học vấn thấp, nên thanh niên có nhu cầu đào tạo ở những lĩnh vực nghề mà không cần qua qui trình đào tạo lâu dài và đòi hỏi tay nghề cao như kinh doanh buôn bán nhỏ, dịch vụ sơ cấp như sửa xe máy, uốn tóc...

Trong lý thuyết tiếp thị địa phương của Kotler, Haider, Rein (1993), đối với một doanh nghiệp khi đến một địa phương để tìm một cơ hội kinh doanh, người ta không lo lắng rằng nơi đó giàu hay nghèo, ngoài vấn đề đầu tiên họ quan tâm như thị trường cung ứng và thị trường

tiêu thụ, thể chế và luật lệ của địa phương... còn có những mối tương quan khác đến vấn đề kinh doanh của họ, trong đó có mối quan tâm về lực lượng lao động, chuyên môn, kỹ năng đóng góp, phẩm chất của con người tại địa phương (Kotler, Haider, Rein, 1993). Vì vậy, nâng cao nguồn vốn con người (trình độ học vấn, trình độ chuyên môn nghề nghiệp) cho lực lượng lao động địa phương chính là một lực hút đối với các nhà đầu tư. Chính bản thân các thanh niên cũng biết rằng khó khăn khi xin việc do chính bản thân của họ: *"Bây giờ ở nông thôn ít ai mà học cao lắm, như ở thành thị người ta cần việc làm thì người ta học cao còn có hi vọng hơn. Do một phần là mình không chịu học cao lên nên khó tìm việc làm"* (PVS, nữ, phường 6)

c. Gia đình

Lý giải vì sao thanh niên địa phương có trình độ học vấn thấp, các thanh niên trong các cuộc phỏng vấn sâu đều có những lập luận giống nhau khi cho rằng do tác động từ chính bản thân thanh niên và vì cái nghèo đã khiến họ không thể tiếp cận được với giáo dục. Nhưng nguyên nhân sâu xa xuất phát từ sự thiếu quan tâm của gia đình. Chính sự hạn chế về trình độ học vấn của các bậc cha mẹ đã tạo nên ý thức buông xuôi, phó mặc việc học của con cái vào nhà trường và xã hội nên ảnh hưởng đến kết quả học tập và hiện tượng bỏ học của các em. Bên cạnh đó, không ít cha mẹ vì lợi ích trước mắt mà để các em ở nhà vài ngày để phụ việc gia đình, dẫn các em đến tâm lý chán nản và tự bỏ học.

"Vì ở đây làm nông, cha mẹ ít học rồi lo làm kiếm sống rồi quản quật làm tới ngày rồi ít quan tâm con tại người ta làm không có thời gian quan tâm con rồi nó cúp học về thì cha mẹ cứ nghĩ là con đi học chứ không nghĩ là nó đi chơi, chừng nào có người đến nhà nói thì mới biết chứ còn thầy cô gửi giấy đưa về thì nó dậu

có đưa đầu, nó giầu nó không có đưa thì cái đó người ta cũng ít quan tâm, người ta lao động nhiều, dân lao động mà.” (PVS, nữ, xã Mỹ Trà, thành phố Cao Lãnh).

Nếu đề cập đến tác động của yếu tố kinh tế đến hiện tượng bỏ học của học sinh thì đồng bằng sông Cửu Long không phải là nơi đáng báo động, vì đây không phải vùng nghèo nhất nước. Trái lại, đồng bằng sông Cửu Long là nơi có điều kiện phát triển kinh tế tốt hơn so với miền Bắc và miền Trung. Nhưng cha mẹ ở miền Bắc và miền Trung luôn đặt vấn đề học hành của con cái mình lên hàng đầu. Vấn đề học hành không chỉ phụ thuộc vào yếu tố kinh tế mà còn vào thái độ của cha mẹ đối với việc học của con.

Nghèo ở đồng bằng sông Cửu Long rơi vòng tròn lẫn lộn: trình độ học vấn thấp dẫn đến cha mẹ không ý thức được tầm quan trọng của việc học, vì thế cha mẹ không cho con đi học, và con cái lớn lên không tìm được việc làm lại rơi vào tình trạng nghèo đói. Nếu không thay đổi nhận thức của người dân thì tình trạng nghèo đói sẽ tồn tại từ thế hệ này sang thế hệ khác.

d. Tính cách vùng miền

Khi tìm hiểu về tính cách của người dân đồng bằng sông Cửu Long, các nhà nghiên cứu thường đưa ra những nhận định cùng có điểm chung. Nghịch lý bộc lộ rất rõ nét trong sự phát triển của đồng bằng sông Cửu Long là sự không song hành giữa sự phát triển kinh tế (đặc biệt là lĩnh vực lúa gạo) với những tiến bộ trên lĩnh vực lối sống, dân trí, giáo dục, chất lượng sống... Tác giả Lương Thanh Tân cho rằng *thái độ sống thụ động, lệ thuộc, không cầu tiến vẫn tồn tại khá rõ nét. Điều này đã tạo nên lối sống lè mề, chậm chạp, không biết tận dụng, không biết quý trọng thời gian. Chẳng hạn trong tiệc tùng, nhậu nhẹt thì “nhậu lai rai”, “nhậu một*

ngày một đêm thêm bữa nữa” (Lương Thanh Tân, 2008). Tuy nhiên, thanh niên trong cuộc nghiên cứu của chúng tôi, không đồng ý với các quan điểm của các nhà nghiên cứu về tính cách của người dân đồng bằng sông Cửu Long. Thanh niên đồng ý là người dân đồng bằng sông Cửu Long có tính “phóng khoáng”, nhưng không đồng ý tính “thích nhậu lai rai”, “thiếu tính kế hoạch trong làm ăn”, “không biết quý trọng thời gian”. Với lối sống phóng khoáng như thanh niên đã nhận định về chính họ đã khiến thanh niên đồng bằng sông Cửu Long nói chung và Đồng Tháp nói riêng khó chấp nhận những sự ràng buộc của các nguyên tắc, một trong những đặc điểm của tác phong công nghiệp. Theo nhận xét của một số cán bộ lao động, nhiều thanh niên không quen làm việc trong môi trường các nhà máy xí nghiệp, sẵn sàng nghỉ việc với suy nghĩ không làm công nhân cũng không chết đói, ở nhà làm thuê hay giăng câu vẫn sống được qua ngày.

“Lối sống của gia đình tự do thoải mái muốn ăn thì ăn muốn làm thì làm, còn ở khu tập thể giờ giấc đâu đó rõ ràng nhiều em nói sao mà sống tập thể được. Nhiều người làm 4, 5 năm ở công ty và lương giờ hai triệu mấy một tháng rồi vậy mà có em không ở được, ở đó mà cái gì cũng muốn riêng như ở nhà mình thì làm sao mà được, cái tư tưởng trông chờ ỉ lại vào gia đình và xã hội” (PVS, cán bộ trung tâm dạy nghề, Huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp).

Và hầu như ai cũng công nhận về một tính cách nổi bật của nam giới đồng bằng sông Cửu Long nói chung và nam thanh niên nói riêng: Đó là tính thích nhậu. Theo một nghiên cứu của Viện Phát triển Bền vững Vùng Nam bộ, 1/5 nam giới đồng bằng sông Cửu Long có nhậu và 1/4 đi ra uống cà phê hằng ngày hoặc vài lần trong tuần. Nếu tính thêm mức độ vài lần trong tháng thì tỉ lệ của nam giới lên đến 58,6%

(Bùi Thế Cường, Trần Đan Tâm, Lê Thanh Sang, 2008). Hay như các cán bộ địa phương cho rằng:

“Ở ngoài bắc ngày bảy ngàn tám ngàn mà người ta vui vẻ, thanh niên làm thu nhập khoảng chừng mười lăm ngàn còn chề ít rồi đi nhậu thích hơn đi học nghề” (PVS, cán bộ lao động, Sở lao động thương binh xã hội, tỉnh Đồng Tháp)

“Chị không biết chớ, cứ chiều chiều mà đang làm cũng bỏ đi nhậu đờ” (Nhật kí nghiên cứu, cán bộ đoàn thanh niên, nam, xã Mỹ Trà, thành phố Đồng Tháp).

Chính đặc điểm tâm lý này đã dẫn đến nghịch lý tỉ lệ thất nghiệp ở đồng bằng sông Cửu Long cao nhưng các nhà máy xí nghiệp địa phương vẫn thiếu lao động hoặc dẫn đến một tình trạng khác tại tỉnh Đồng Tháp đó là lao động xuất khẩu về trước thời hạn.

III. Vấn đề dạy nghề cho thanh niên

17% thanh niên trong khảo sát tham gia đào tạo nghề ở các lớp sơ cấp và dạy nghề thường xuyên. Thanh niên đánh giá khá tốt về chất lượng các lớp dạy nghề: được cung cấp tốt những kiến thức và kỹ năng hành nghề, điều kiện về máy móc, dụng cụ học tập... luôn có sẵn để thực hành thuận lợi, giáo viên nhiệt tình và nắm vững chuyên môn và nội dung giảng dạy. Nhưng đào tạo nghề chưa đáp ứng được nhu cầu giải quyết việc làm cho thanh niên. Nguyên nhân nằm ở thời gian đào tạo quá ít và chưa có lớp nghề phù hợp và đặc biệt, những lớp dạy nghề này chưa thực sự giúp thanh niên tìm kiếm được việc làm.

Tác giả Hồng Lê Thọ cho rằng chủ trương dạy nghề nông thôn hiện nay tại địa phương chỉ nhằm mục đích xóa đói giảm nghèo, tạo việc làm cho nông dân vào thời điểm nông nhàn, không phải vì mục đích phát triển kinh tế. Các ngành nghề được dạy đều thuộc các chương

trình ngắn hạn, chắp vá, sau khi học xong không giúp người học tìm được việc làm từ ngành nghề mà mình đã học. Tại đồng bằng sông Cửu Long, các chương trình dạy nghề được hỗ trợ thường là dạy may, uốn tóc, tin học căn bản nhưng nhu cầu địa phương rất ít và không ổn định. Đến 83% các chương trình dạy nghề là các lớp ngắn hạn từ hai tuần đến một tháng, thời gian chỉ đủ cho người học làm quen với một ngành nghề nào đó vì vậy không lôi kéo được thanh niên hay lực lượng lao động này tại địa phương khi cuộc sống khó khăn. Như vậy, công tác dạy nghề ngắn hạn gặp vướng mắc vì thời gian quá ngắn (Hồng Lê Thọ, 2008).

Mặt khác, thanh niên có tâm lý thích có việc làm ngay để có thu nhập, không thích học nghề và không xác định được những ngành nghề nào phù hợp với bản thân. Ví thế, công tác dạy nghề trung cấp cũng gặp nhiều khó khăn: *“Ở đây, trung cấp thì rất là ít người học. Trong khi tỉ lệ các em rớt tốt nghiệp rất là đông nhưng mà tôi phối hợp với trung tâm giáo dục thường xuyên thì chỉ tuyển được 30%, số còn lại lên Sài Gòn làm hết”* (PVS, cán bộ trung tâm dạy nghề, Huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp). Bởi lẽ, trong một thời gian dài, dường như mọi nỗ lực của toàn xã hội (từ hệ thống giáo dục, đến các bậc cha mẹ và học sinh) đều hướng tới giáo dục đại học, nơi đào tạo ra người thầy mà chưa chú trọng đến hệ thống các trường dạy nghề, nơi tạo ra người thợ (Nguyễn An Ninh, 2007).

IV. Một vài vấn đề đặt ra

Trình độ học vấn, tay nghề và tâm lý thanh niên là một trong những vấn đề rất quan trọng tác động đến việc làm của thanh niên ở ba địa bàn nghiên cứu. Chúng ta cần có những hành động cụ thể trong hiện tại giúp thanh niên giải quyết được việc làm và các giải pháp trong tương lai để nâng cao trình độ lao động cho lực lượng trẻ này. Trước hết, phải bắt đầu từ thay

đổi trình độ học vấn vì thay đổi nhận thức và tính cách của thanh niên là một quá trình dài thông qua giáo dục. Nếu không, Đồng Tháp sẽ vẫn tiếp tục rơi vào cảnh “đói” lao động trong khi tỷ lệ thất nghiệp có nguy cơ ngày một gia tăng. Mặc dù chất lượng các lớp đào tạo nghề ngắn hạn hiện nay tương đối tốt nhưng thời gian đào tạo quá ngắn, không giúp thanh niên tìm kiếm được việc làm. Bên cạnh đó, nhu cầu đào tạo nghề và việc làm của thanh niên chưa đáp ứng được nhu cầu xã hội, nhất là trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Vì vậy, cần có những định hướng cho thanh niên bằng cách tuyên truyền, thông báo cho thanh niên biết rõ nhu cầu của địa phương, nhu cầu của tỉnh và của xã hội. Cần xem xét thế mạnh của địa phương để khi xây dựng các nhà máy xí nghiệp phù hợp. Cần có sự kết hợp giữa các cơ quan chức năng và các công ty, xí nghiệp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu chuyên môn tiếng Việt

1. Bùi Thế Cường, Trần Đan Tâm, Lê Thanh Sang, 2008, *Khảo sát định lượng về cơ cấu xã hội, văn hóa và phúc lợi Tây Nam Bộ*, Viện phát triển bền vững vùng Nam Bộ.

2. Hồng Lê Thọ, 2008, *Lao động có kỹ năng, lối sống nghiêm trọng trong phát triển ở Việt Nam*, Thời đại mới- Tạp chí nghiên cứu và thảo luận, số 13, tháng 3/2008 từ http://www.tapchithoidai.org/ThoiDai13/200813_HongLeTho_2.htm.
3. Lương Thanh Tân 2005, *Một số khía cạnh về lối sống cư dân Đồng bằng sông Cửu Long*, Tạp chí Văn hóa - Nghệ thuật số 4.
4. Nguyễn An Ninh 2007, *Về xu hướng công nhân hóa ở nước ta hiện nay*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

Tài liệu chuyên môn nước ngoài

5. Kotler P., Haider D.H., Rein I. *Attracting Investment, Industry and Tourism to Cities, States and Nations. Marketing places.* 1993

Tên tác giả:

Lâm Thị Ánh Quyên – Giảng viên cơ hữu Khoa Xã hội học & Công tác xã hội, Đại học Mở TP.HCM. Điện thoại liên lạc: 0913696458. Địa chỉ email: lamthianhquyen1971@yahoo.com

Trần Tử Vân Anh – Giảng viên cơ hữu Khoa Xã hội học & Công tác xã hội, Đại học Mở TP.HCM. Điện thoại liên lạc: 0918 765 942. Địa chỉ email: elizabetmega@yahoo.com